

**NGHỊ ĐỊNH số 410-TTg ngày 6-9-1957**  
**ban hành «Mười chính sách khuyến**  
**khích sản xuất ở miền núi»**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ đề nghị của Bộ Nông lâm, đã được Hội đồng Chính phủ thông qua trong phiên họp ngày 19, 20, 21 tháng 8 năm 1957,*

**NGHỊ ĐỊNH :**

**Điều 1.**— Đề tăng cường đoàn kết đầy mạnh sản xuất, dần dần cải thiện đời sống cho nhân dân các dân tộc thiểu số, nay ban hành «Mười chính sách khuyến khích sản xuất ở miền núi».

**Điều 2.**— Các Bộ Nông lâm, Tài chính, Giao thông và Bru điện, Thủy lợi và Kiến trúc, Thương nghiệp, Tư pháp ban hành các thông tư hướng dẫn chi tiết việc thi hành mười chính sách này.

**Điều 3.**— Các ông Bộ trưởng Bộ Nông lâm, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bru điện, Bộ trưởng Bộ Thủy lợi và Kiến trúc, Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

*Hà-nội, ngày 6 tháng 9 năm 1957*

Thủ tướng Chính phủ

**PHẠM VĂN ĐỒNG**

**MƯỜI CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH**  
**SẢN XUẤT Ở MIỀN NÚI**

Đề tăng cường đoàn kết và đầy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống cho nhân dân miền núi, góp phần bảo đảm cung cấp và xây dựng nước nhà. Chính phủ nước Việt nam dân chủ cộng hòa quy định mười chính sách khuyến khích sản xuất dưới đây để áp dụng cho các dân tộc thiểu số và số đông bào kinh sống trong các vùng dân tộc thiểu số :

**1) Khuyến khích cây cấy ruộng bỏ hoang và khai hoang :**

— Ai muốn cấy cấy ruộng bỏ hoang thì báo cáo với Ủy ban Hành chính và Nông hội xã. Ủy ban và Nông hội xã có trách nhiệm thương lượng với chủ ruộng cho ổn thỏa, bảo đảm đoàn kết dân tộc. Người cấy cấy được thu toàn bộ hoa lợi, được miễn thuế nông nghiệp từ ba đến năm năm, và được quyền sở hữu ruộng đất cấy cấy nếu ruộng đất ấy đã trở thành ruộng đất công.

— Ai khai phá đất hoang, biển bãi bằng, thung lũng, sườn đồi, nương ớt thành ruộng sẽ được

miễn thuế nông nghiệp bảy năm. Người khai phá phải xin phép Ủy ban Hành chính xã và được quyền sở hữu ruộng đất cấy cấy.

— Đồng bào chuyên sống về nương rẫy chuyên xuống làm ruộng được miễn thuế nông nghiệp hai năm nếu làm ruộng thuộc; nếu làm ruộng bỏ hoang thì được miễn thuế từ ba đến sáu năm, tùy điều kiện canh tác khó hay dễ; nếu là đất hoang chưa ai khai phá thì được miễn thuế bảy năm. Chính phủ sẽ giúp đỡ, hướng dẫn kỹ thuật và sẽ tùy khả năng cho những gia đình túng thiếu vay vốn để tậu trâu, bò, nông cụ....

— Ruộng đất bỏ hoang không có, lý do chính đáng được nhân dân địa phương xác nhận thì không miễn thuế.

— Mọi việc huy động dân công, nên tránh huy động vào những vụ sản xuất chính của mỗi dân tộc, đồng thời phải giúp đỡ sắp xếp công việc làm ăn giữa những người đi dân công và những người ở nhà.

**2) Chăm bón tốt thêm, tăng thêm vụ không phải đóng thuế thêm :**

Chính phủ khuyến khích nông dân cải tiến cách làm ăn. Nếu do chăm bón ruộng đất, nương rẫy kỹ hơn, trồng cây thêm vụ, trồng những thứ cây có lợi nhiều, nhờ làm nương phai, đập hoặc cải tiến nông cụ, mà thu hoạch nhiều hơn sản lượng thường năm, thuế vẫn tính theo sản lượng thường năm.

**3) Khuyến khích trồng cây ăn quả, cây công nghệ :**

— Những cây ăn quả và những cây công nghệ trồng có linh chất tự túc, góp một phần vào sinh sống gia đình thì được miễn thuế.

— Đối với những thứ hoa màu phụ, cây công nghệ thu hoạch từng vụ, từng năm trồng trên các nương rẫy cũ, không kể nhiều hay ít đều được miễn thuế nông nghiệp. Đối với cây lưu niên được miễn thuế nông nghiệp 3 năm, kể từ khi có thu hoạch.

— Trồng sa nhân, được thảo thì không phải nộp thuế.

**4) Khuyến khích làm rẫy hợp lý, trồng cây gây rừng :**

— Đề bảo vệ rừng, bảo vệ đầu nguồn, chống lũ, chống hạn, Chính phủ khuyến khích nhân dân ra sức chăm bón và canh tác nương rẫy cũ, giảm dần việc phát nương rẫy mới; tránh phát rẫy vào đầu nguồn nước, vào rừng có làm sản quý; không phát rẫy thành những vùng rộng lớn, không phát vào sườn núi dốc ở ven đường giao thông, không làm cháy rừng.

— Ai trồng cây gây rừng ở những đồi núi trọc, ở các bãi hoang... sẽ được hưởng hoàn toàn quyền sở hữu cây trồng. Khi trồng phải báo cáo cho Ủy ban Hành chính xã biết.

#### 5) Khuyến khích phát triển chăn nuôi:

Chính phủ khuyến khích nhân dân phát triển chăn nuôi nhất là trâu, bò, ngựa. Những người nuôi được nhiều trâu, bò, ngựa không coi như địa chủ.

Chính phủ khuyến khích nhân dân ra sức bảo vệ và phát triển những giống súc vật tốt, giảm dần việc giết các súc vật còn nhỏ. Những đực giống trâu, bò, ngựa tốt, dùng để nhày giống được thủ lao tương xứng, giá cả do hai bên thỏa thuận.

Ở nơi có nhiều đồng cỏ, Chính phủ sẽ giúp nhân dân phát triển chăn nuôi, đặt các trạm truyền giống, trạm thú y để phòng, chống dịch tễ, và cho những gia đình túng thiếu vay vốn. Những ruộng đất trồng cỏ để chăn nuôi được miễn thuế.

#### 6) Khuyến khích phát triển nghề phụ và thủ công:

Để nhân dân có thêm công ăn việc làm và có thêm hàng hóa thích hợp với thị hiếu dân tộc, Chính phủ khuyến khích khôi phục và phát triển các nghề phụ và thủ công.

Những nông dân làm nghề phụ và thủ công được tính nhân khẩu nông nghiệp.

Chính phủ giúp cán bộ hướng dẫn cải tiến kỹ thuật và tùy khả năng cung cấp nguyên vật liệu và tìm cách giúp đỡ tiêu thụ hàng hóa làm ra.

#### 7) Đảm bảo tự do vay mượn, tự do thuê mướn nhân công, thuê mướn trâu, bò, ngựa:

— Việc vay và cho vay đều được tự do. Có vay có trả, có vốn có lãi, do hai bên thỏa thuận.

— Việc thuê mướn nhân công được tự do, việc đi làm thuê được tự do, không ai ngăn cấm, cưỡng ép. Tiền công do hai bên thỏa thuận theo giá hợp lý ở địa phương.

— Việc thuê và cho thuê trâu, bò, ngựa, việc lấy công người dõ công trâu, bò, ngựa đều được tự do. Công trâu, bò, ngựa, việc nuôi rē gia súc do hai bên thỏa thuận. Nếu người thuê súc vật không chăm sóc chu đáo, hoặc sử dụng quá sức, làm cho súc vật bị mất sức, tàn tật hay chết, thì người thuê phải đền bù theo giá cả do hai bên thỏa thuận. Nếu súc vật thuê về không giữ gìn cẩn thận, phá hoại mùa màng của người khác thì người thuê phải chịu trách nhiệm.

Gia súc cho thuê, cho nuôi rē giữa nông dân với nhau hay giữa nông dân với các tầng lớp khác; nếu chủ muốn lấy về thì do hai bên thương lượng và thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được

thì chính quyền và nông hội xã sẽ dàn xếp trên nguyên tắc bảo đảm quyền lợi cả hai bên.

#### 8) Khuyến khích việc giúp đỡ lẫn nhau:

— Để giải quyết những khó khăn trong việc sản xuất, Chính phủ khuyến khích nhân dân các dân tộc xây dựng, phát triển và cải tiến các tổ chức làm ăn tập thể của địa phương trên nguyên tắc tự nguyện, mọi việc đều bàn bạc một cách dân chủ, mọi người đều có lợi và dần dần tiến lên thành những tổ dõ công, những hợp tác xã sản xuất...

— Đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, chiến sĩ, cán bộ, học sinh đi học xa, gia đình có người đi dõ công, nhân dân cần tổ chức dõ công, để đảm bảo ruộng nương của họ cây cấy kịp thời. Nếu những gia đình trên có đơn thì nhân dân nên giúp đỡ họ.

— Chính phủ khuyến khích nhân dân các thôn xã, giúp đỡ nhau, cùng nhau hợp tác phát triển các đường sá nhỏ, các phương tiện vận chuyển thô sơ, đặc biệt ngựa thồ, để đẩy mạnh việc giao lưu hàng hóa. Thuế hàng hóa đối với các vùng xa, hẻo lánh sẽ được chiếu cố thích đáng.

— Chính phủ khuyến khích nhân dân các thôn xã, giúp đỡ nhau, cùng nhau hợp tác phát triển các công trình tiêu thủy nông. Đối với những công trình trung thủy nông, Chính phủ có thể giúp cán bộ hướng dẫn kỹ thuật, cung cấp nguyên vật liệu và cho vay vốn nếu địa phương không đủ sức đóng góp một lần.

— Ở những nơi nhân dân thiếu ruộng đất để tăng vụ, Chính phủ khuyến khích những người có ruộng đất thừa, hoặc thiếu khả năng tăng vụ cho người khác mượn hoặc thuê. Các khoản thu về cho thuê ruộng đất ấy không coi như địa tô, người chủ ruộng không coi là địa chủ. Giá cả thuê mượn do hai bên thỏa thuận, hai bên đều có lợi.

— Chính phủ khuyến khích việc phát triển quỹ tín dụng và các thủ quỹ tương tế khác nhằm mục đích cho nhân dân vay mượn để sản xuất.

#### 9) Bảo hộ và khuyến khích làm ăn khá giả, khen thưởng chiến sĩ lao động:

— Chính phủ khuyến khích nhân dân các dân tộc ra sức thi đua sản xuất tiết kiệm, bảo vệ sản xuất, bảo vệ gia súc, thực hiện kế hoạch Nhà nước, làm cho gia đình ngày càng no ấm, ngày càng khá giả.

Nhân dân và cán bộ có thành tích xuất sắc trong các công tác trên sẽ được khen thưởng.

#### 10) Nghiêm cấm phá hoại sản xuất, bảo hộ quyền lợi nhân dân:

Những kẻ cố tình phá hoại mùa màng, giết hại trâu bò, phá hoại nông cụ, đốt phá rừng núi, phá

hoại cây trồng, nhà cửa, phá hoại công trình thủy lợi, các phương tiện sản xuất khác, bất cứ của công hay của tư, đều bị nghiêm trị.

Ban hành kèm theo nghị định số 410-TTg ngày 6-9-1957.

Hà nội, ngày 6 tháng 9 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ  
PHẠM VĂN ĐỒNG

## CÁC BỘ

### BỘ NỘI VỤ

**NGHỊ ĐỊNH số 535-TC/CQNT/NĐ ngày 6-9-1957 chia xã Nam-sơn, xã Bắc lũng thuộc huyện Lục nam tỉnh Bắc giang làm bốn xã.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ,

Căn cứ vào Sắc lệnh số 58 ngày 3 tháng 5 năm 1946 tổ chức Bộ Nội vụ ;

Căn cứ vào sắc lệnh số 150-SL ngày 31 tháng 12 năm 1949 ấn định quyền hạn nhiệm vụ Bộ Nội vụ ;

Căn cứ vào sắc lệnh số 198-SL ngày 13 tháng 8 năm 1948 về việc thành lập, phân chia địa giới các xã, thị xã ;

Căn cứ vào thông tư số 972 ngày 19 tháng 7 năm 1956 của Thủ tướng phủ về việc giao 4 lĩnh Phú-thọ, Bắc-ninh, Bắc-giang, Vĩnh-phúc trực thuộc Trung ương ;

Theo đề nghị của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc giang,

### NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Nay chia xã Nam-sơn thuộc huyện Lục-nam làm hai xã :

— Xã Nam-sơn (lấy tên xã cũ) có các xóm : Vườn, Đồn điền, Tè, Nguồn, Nọ, Độ Bến, Độ làng, Độ trại.

— Xã An-lạc có các xóm : Đăng, Vàng, Phúc thiên, Chỉ tác, Bình an, Liên chi, Nghè, Chùa, Khuyên.

Điều 2. — Nay chia xã Bắc lũng thuộc huyện Lục nam làm hai xã :

— Xã Bắc lũng (lấy tên xã cũ) có các xóm : Sàng, Long nghè, Long đình, Long roi, Rọ, Rằm dưới, Rằm trên.

— Xã Kham lạng có các xóm : Nồi, Bền, Lưu, Vàng, Non giếng, Non đình, Non chùa, Trai lá, Xóm lá, Hạ.

Điều 3. — Các ông chánh văn phòng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc giang chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 6 tháng 9 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thứ trưởng  
TÔ QUANG ĐẦU

## BỘ TƯ PHÁP

**THÔNG TƯ số 101/HCTP ngày 29-8-1957 về việc tổ chức bào chữa viên nhân dân.**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Kính gửi các Ủy ban Hành chính, các Tòa án nhân dân, khu, thành phố, tỉnh.

Thi hành thông tư số 2225-HCTP ngày 24 tháng 10 năm 1956 về « Chấn chỉnh việc thực hiện quyền bào chữa của bị can », các tòa án đều đảm bảo quyền tự bào chữa của bị can trong công tác điều tra cũng như xét xử, một số tòa án cũng đã cố gắng cử người bênh vực cho bị can trong một số vụ án quan trọng. Nói chung, trong thời gian vừa qua, các tòa án đều có ý thức coi trọng quyền tự bào chữa của bị can; nhưng việc thực hiện quyền ấy cũng còn nhiều thiếu sót :

— Ở nhiều nơi không có tổ chức bào chữa viên, các tòa án gặp khó khăn mỗi khi cần cử người bào chữa, cho nên có nhiều trường hợp bị can không có người bào chữa tuy luật có qui định trong những trường hợp ấy bị can phải được cử người bào chữa cho họ.

— Việc cử người bào chữa cho bị can có khi còn hình thức hoặc ít tác dụng vì người được cử ra bênh vực cho bị can chưa được học tập, chưa nhận thức rõ nhiệm vụ của mình.

Để thực hiện được đầy đủ và thiết thực hơn quyền bào chữa của bị can, bảo đảm chế độ pháp trị dân chủ của ta, các tòa án trong thời gian tới cần chú trọng tổ chức công tác bào chữa trước các phiên tòa. Sau đây, Bộ đề ra mấy ý kiến :

1) Những trường hợp cần phải cử người bào chữa cho bị can :

Sắc lệnh 13 ngày 24-1-1946 tổ chức các tòa án có quy định :

« Trong các việc đại hình, nếu bị can không có ai bênh vực thì ông Chánh án sẽ cử một luật sư bào chữa cho bị can ».

Sắc lệnh 69 ngày 18-6-1949 nhằm bảo đảm hơn nữa quyền bào chữa của bị can có qui định việc cử người bào chữa cho bị can một cách rộng rãi hơn, không chỉ trong những việc đại hình mà trong bất cứ việc nào, « nếu bị can không có ai bênh vực, ông Chánh án có thể tự mình hoặc theo lời yêu cầu của bị can, cử một người bào chữa cho bị can ».

Hiện nay vì hoàn cảnh tổ chức bào chữa của ta còn thiếu chưa thực hiện được rộng rãi việc cử người bào chữa cho bị can đứng với tinh thần sẵn